

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HSST
Ngày 24/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lưu;
Ông Lê Minh Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 29/9/1987, tại huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là chị Đỗ Thị Thùy L và có 02 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại, gồm:

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1940 (mẹ đẻ); trú tại: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Q;

Ông Trần Đình M, sinh năm 1969 (chồng);

Chị Trần Thị L, sinh năm 1995 (con đẻ);

Chị Trần Thị A, sinh năm 1999 (con đẻ);

Đều trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Q;

Đều do ông Trần Đình M là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 05/4/2021, tại: UBND xã H, huyện V), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Công ty Cổ phần Q; địa chỉ: Km 752 + 600 Quốc lộ 1A, xã C, huyện C, tỉnh Q;

người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài N - Tuần đường hạt QLDB H; địa chỉ: Số 204 T, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q (Văn bản ủy quyền ngày 21/3/2021 của Giám đốc công ty Cổ phần Q), vắng mặt.

- Công ty TNHH X; địa chỉ: Xã V, huyện T, tỉnh T; người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Xuân Q; trú tại: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh T, (Văn bản ủy quyền ngày 27/3/2021 của Giám đốc Công ty TNHH X), vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng:

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1970; trú tại: Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 21/3/2021, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 17B-013.55 (của Công ty TNHH X, địa chỉ: Xã V, huyện T, tỉnh T) lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Nam - Bắc. Khi đi đến Km733 +100m, Quốc lộ 1A (thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Q), là đoạn đường cong theo chiều từ phải qua trái, có biển báo hiệu cấm vượt số P.125, có vạch sơn màu vàng nét liền phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều, mặt đường ướt; T thấy có 01 xe mô tô đang đi cùng chiều phía trước nên điều khiển xe qua trái sang làn đường ngược chiều để vượt lên. Khi T cho xe vượt lên đã để xe lao hẫng qua làn đường ngược chiều rồi trượt theo hướng xoay ngang xe, va chạm với cột biển báo cấm vượt và cột mốc rồi va chạm với xe máy biển kiểm soát 74AA - 010.10 do bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã H, huyện V) đang điều khiển trên làn đường dành cho xe thô sơ, theo hướng Bắc - Nam. Hậu quả: Bà V chết tại chỗ, hai phương tiện, cột mốc H1 và cột biển báo P.125 bị hư hỏng.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn cuối của đoạn đường cong theo chiều từ phải qua trái. Đoạn đường này là đường hai chiều, mặt đường rộng 11m, được làm bằng nhựa bê tông nhựa phẳng, mỗi chiều đường xe chạy có hai làn đường, làn dành cho xe thô sơ bên phải chiều đi rộng 2m, phân chia với làn xe cơ giới bằng vạch sơn trắng kẻ liền. Hai chiều đường xe chạy được phân chia bằng vạch sơn kẻ vàng, tại đoạn đường cong là vạch sơn vàng nét liền, hết đoạn đường cong là vạch sơn vàng kẻ nét đứt. Lẫy biển báo kết thúc đoạn đường cấm vượt bên phải lề đường theo hướng thành phố Đ1 - thành phố Đ2 làm điểm mốc. Lẫy mép ngoài cùng bên phải của làn xe thô sơ, theo hướng Đ2 đi Đ1 làm mép chuẩn.

Quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 17B-013.55, số máy N1416C014911, số khung 3SLCGC005825, nhãn hiệu THACO, tình trạng bị hư hỏng sau tai nạn giao thông; 01 bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số: 008361, tên chủ xe: Công ty

TNHH X, biển số đăng ký 17B-013.55; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô biển kiểm soát 17B-013.55 có thời hạn từ ngày 11/6/2020 đến 11/6/2021; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD 4583699 của xe ô tô biển kiểm soát 17B-01355 có hiệu lực đến ngày 06/6/2021; 01 thiết bị giám sát hành trình BA4-BLACKBOX được gắn trên xe ô tô biển kiểm soát 17B-013.55. Đã trả lại cho ông Bùi Xuân Q là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH X.

- 01 xe máy biển kiểm soát 74AA-010.10, số máy 139FMB004156, số khung B1PEFA004156, nhãn hiệu ESPERO CUP màu sơn xanh; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 066498 của xe máy biển kiểm soát 74AA-010.10 mang tên Nguyễn Thị V. Đã trả lại cho ông Trần Đình M là người đại diện hợp pháp của bị hại.

- 01 giấy phép lái xe hạng E, số 340114344202, mang tên Phạm Văn T, đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản Kết luận giám định số 463/KLGD-PC09 ngày 21/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

“1. Ngay trước khi xảy ra va chạm với xe gắn máy biển số 74AA-010.10 thì xe ô tô biển số 17B-013.55 va chạm đầu tiên với biển báo đánh số (2) được ghi nhận và mô tả trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường.

2. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 17B-013.55 với xe gắn máy biển số 74AA-010.10 là: phía trước bên trái xe ô tô biển số 17B-013.55 bao gồm các vị trí: ốp đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu; mặt ca lăn; khung kim loại bên trong ốp đèn cản va chạm với phần trước xe gắn máy biển số 74AA-010.10 bao gồm các vị trí: tay cầm lái bên phải; đế gương chiếu hậu bên trái; bánh trước, phuộc trước bên phải.

Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô biển số 17B-013.55 chuyển động theo hướng từ thành phố Đ1 đi thành phố Đ2, xe gắn máy biển số 74AA-010.10 chuyển động theo hướng ngược lại.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 17B-013.55 với xe gắn máy biển số 74AA-010.10 trên hiện trường là khu vực phía trước điểm đầu dấu vết đánh số (8) được ghi nhận và mô tả trong sơ đồ khám nghiệm hiện trường, thuộc phần đường có hướng thành phố Đồng Hới đi thành phố Đông Hà.

4. Không đủ cơ sở để kết luận về tốc độ của xe ô tô biển số 17B-013.55 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông”.

Bản Kết luận giám định số: 452/KLGD-PC09 ngày 16/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: *“Tình trạng hệ thống lái và hệ thống phanh của xe ô tô khách BKS 17B-013.55 tại thời điểm trước, trong và sau khi xảy ra va chạm trong vụ TNGT nói trên vẫn hoạt động bình thường”.*

Kết luận giám định số: 419/KLGD-PC09 ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: *“Không xác định được vận tốc của xe ô tô BKS 17B-013.55. tại thời điểm xảy ra tai nạn do không trích xuất được dữ liệu từ trung tâm lưu trữ dữ liệu (theo địa chỉ: <http://gps.binhanh.vn>, tài khoản có tên: ctyxuanthao, mật khẩu: 12341234, BKS 17B-01355 và thiết bị giám sát hành trình gửi đến giám định.”.*

Kết luận giám định số: 402/KLGD-PC09 ngày 31/3/2021 của Phòng Kỹ PC09 - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: *“Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị V: Đa chấn thương”.*

Kết luận giám định số 391/KLGD-KTHS ngày 30/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị về nồng độ cồn trong máu của bà Nguyễn Thị V, kết luận: “*Không tìm thấy cồn (Ethanol) trong mẫu máu gửi đến giám định.*”.

Kết quả kiểm tra thể hiện bị cáo Phạm Văn T không có nồng độ cồn trong hơi thở và âm tính với chất ma túy

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKS-VL ngày 30 tháng 8 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T, về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T, phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo: Từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo cùng với Công ty TNHH X đã bồi thường đầy đủ cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, sửa chữa thiệt hại cho Công ty cổ phần Q. Đại diện bị hại, Công ty cổ phần Q, Công ty TNHH X không có ý kiến và yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với tài sản và giấy tờ kèm theo, cơ quan Công an thu giữ trong quá trình điều tra. Xét thấy, việc xử lý không ảnh hưởng việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp và người đại diện của họ là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E, số 340114344202, mang tên Phạm Văn T, đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Xét thấy, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, địa chỉ nơi cư trú ổn định, bản thân phải nuôi mẹ già và con nhỏ để tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, để có cơ hội tự cải tạo tại địa phương, lao động phụ giúp gia đình nuôi hai con nhỏ, mẹ già và trang trải nợ nần.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt và mong Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; kết luận giám định; kết quả kiểm tra nồng độ cồn, thử test ma túy; lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Phạm Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng E. Vào Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 21/3/2021, đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17B-013.55, lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Nam - Bắc. Khi đi đến Km733 +100m, Quốc lộ 1A (thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Q), là đoạn đường cong theo chiều từ phải qua trái, có biển báo hiệu cấm vượt, có vạch sơn màu vàng nét liền phân chia hai chiều, mặt đường ướt, T thấy có 01 xe mô tô đang đi cùng chiều phía trước nên điều khiển xe qua trái sang làn đường ngược chiều để vượt lên nên xe lao hẳn qua làn đường ngược chiều rồi trượt theo hướng xoay ngang xe, va chạm với cột biển báo cấm vượt và cột mốc rồi tông vào xe máy biển kiểm soát 74AA - 010.10 do bà Nguyễn Thị V đang điều khiển trên làn đường dành cho xe thô sơ, theo hướng Bắc - Nam. Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11 và điểm c, điểm đ khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả: Bà Nguyễn Thị V tử vong (Theo Kết luận giám định: “*Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị V: Đa chấn thương*”), nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân đối với Phạm Văn T là có cơ sở, đúng người, đúng tội. HĐXX đồng tình với đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác mà còn làm cho tình hình trật tự, trị an của địa phương, gây ra tâm lý lo lắng, thiếu an tâm cho nhân dân khi tham gia giao thông. Do vậy, nghĩ cần có mức án thỏa đáng tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Tình tiết tăng nặng: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặc dù bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, lái xe thuê 5.000.000đồng/tháng để chăm lo gia đình (nuôi mẹ già và hai con nhỏ), vợ của bị cáo không có việc làm ổn định, nhưng khi sự cố xảy ra, đã tích cực vay mượn 100.000.000đồng để cùng với Công ty TNHH X đã bồi thường đầy đủ để khắc phục một phần hậu quả cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận (tổng yêu cầu là 185.000.000đồng); bản thân là lao động chính trong gia đình; đại diện hợp pháp của bị hại hết sức thông cảm, chia sẻ và đã có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo. Từ các căn cứ trên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

HĐXX thấy rằng: Bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; trước lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nên cần áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS để phạt tù, nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo trong khoảng 15 đến 18 tháng; giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong khoảng 30 đến 36 tháng cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, qua đó thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội vừa cải tạo, vừa lao động để cùng vợ nuôi hai con nhỏ, mẹ già và trang trải nợ nần.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS về hình phạt bổ sung thì thấy rằng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi hai con nhỏ và nuôi mẹ già yếu, vợ không có việc làm ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo cùng với Công ty TNHH X đã bồi thường đầy đủ cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, sửa chữa thiệt hại cho Công ty Cổ phần Q. Đại diện bị hại, Công ty Cổ phần Q, Công ty TNHH X không có ý kiến và yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ xe ô tô 01 xe ô tô biển kiểm soát 17B-013.55 của Công ty TNHH X, thu giữ xe mô tô BKS 74AA-010.10 của bị hại cùng một số giấy tờ có liên quan và đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp và đại diện của họ. Nay các bên liên quan đều không có ý kiến gì. Không xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E, số 340114344202, mang tên Phạm Văn T, do sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 09/5/2017 có giá trị đến 09/5/2022 hiện đang dính kèm hồ sơ vụ án là giấy tờ tùy thân nên cần giao trả lại cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 21/2021/ HSST-LCĐKNCT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T, phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo: 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[2]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CQĐT CA H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- VKSND T.Quảng Trị;
- TAND T.Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Hoan

- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.